



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên
trình độ Cao đẳng - Đợt 1/2022

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 168/2006/QĐ-TTg, ngày 17/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2006 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13/03/2017 về việc quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 29/12/2017 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HVHKVN ngày 23/09/2019 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy định về công nhận kết quả miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp ngày 23 tháng 03 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp **04 (Bốn)** bằng Cử nhân thực hành Dịch vụ thương mại hàng không, **01 (Một)** bằng Cử nhân thực hành Kiểm tra an ninh hàng không, **02 (Hai)** bằng Kỹ sư thực hành Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay, **01 (Một)** bằng Kỹ sư thực hành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, **08 (Tám)** bằng Kỹ sư thực hành Kiểm soát không lưu cho các sinh viên tốt nghiệp trình độ Cao đẳng - Đợt 1/2022 (Theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Đào tạo, các Khoa, đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *BQ*

Nơi nhận:

-Như điều 2;

-Lưu VT *VT*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Nguyễn Thanh Dũng



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG - ĐỢT 1/2022**

(Đính kèm quyết định số: 175 /QĐ-HVHKVN ngày 23/03/2022)

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
1	1813120007	Vũ Bá	Hiếu	24/04/2000	18CĐĐV01	2.31	Trung bình	Công nghệ KT điện tử, truyền thông-CD
2	1711150008	Đào Thị Lan	Anh	01/04/1999	17CĐTM01	2.55	Khá	Dịch vụ thương mại hàng không
3	1811150068	Vũ Nguyễn Đan	Uyên	01/03/2000	18CĐTM02	2.73	Khá	Dịch vụ thương mại hàng không
4	1811150096	Nguyễn Trần Văn	Vinh	22/08/2000	18CĐTM02	2.69	Khá	Dịch vụ thương mại hàng không
5	1811150103	Đặng Thị Hà	Nhi	23/08/2000	18CĐTM03	2.38	Trung bình	Dịch vụ thương mại hàng không
6	1711210015	Ngô Đức	Trung	13/06/1996	17CĐKL01	2.47	Trung bình	Kiểm soát không lưu
7	1811210005	Hoàng Bùi Phương	Anh	06/02/2000	18CĐKL01	2.31	Trung bình	Kiểm soát không lưu
8	1811210022	Nguyễn Thị	Huệ	07/04/2000	18CĐKL01	2.95	Khá	Kiểm soát không lưu
9	1811210049	Bùi Vĩnh	Nghi	31/01/2000	18CĐKL01	2.95	Khá	Kiểm soát không lưu
10	1811210013	Phan Chí	Tài	10/09/2000	18CĐKL01	3.21	Giỏi	Kiểm soát không lưu
11	1811210029	Nguyễn Mỹ Lan	Tiên	01/01/2000	18CĐKL01	3.18	Khá	Kiểm soát không lưu
12	1811210004	Lê Hoàng Thanh	Tú	24/05/2000	18CĐKL01	2.61	Khá	Kiểm soát không lưu
13	1811210019	Hoàng Phụng	Vi	29/07/2000	18CĐKL01	2.77	Khá	Kiểm soát không lưu
14	1711010042	Phạm Văn	Hải	20/08/1995	17CĐAN01	2.71	Khá	Kiểm tra an ninh hàng không
15	1811020002	Nguyễn Thái	Dương	23/08/2000	18CĐCK01	2.07	Trung bình	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay
16	1811020011	Nguyễn Đức	Thắng	20/09/1999	18CĐCK01	2.06	Trung bình	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay

Tổng cộng danh sách này có **16** sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó:

- Khóa 2017 - 2020: **03 SV**
- Khóa 2018 - 2021: **13 SV**

